

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Số: 15/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Uyên, ngày 08 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Ngọc Trung

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Bà Bò Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2021/QĐST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Liên A, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Địa chỉ liên hệ: Số 600 đường P, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Tố A1, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Số 05/4, tổ 4, khu phố B, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

2. Bà Trần Cần A2, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Số 32/21, khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

3. Ông Trần Nghĩa Q, sinh năm 1963.

Địa chỉ: khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

4. Bà Trần Kim P, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

5. Bà Trần Kim L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

6. Ông Trần Vệ Q, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

7. Ông Trần T, sinh năm 1960;

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. (vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Người yêu cầu bà Trần Liên A, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Tố A1, bà Trần Kim L, bà Trần Cần A2 thống nhất trình bày:

Bà Trần Liên A, bà Trần Tố A1, bà Trần Kim L, bà Trần Cần A2 là chị ruột của ông Trần T, sinh năm 1960. Ông Trần T bỏ nhà đi từ năm 1990 đến nay không về. Gia đình bà Anh đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có thông tin của ông Trần T.

Căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp người đó biệt tích 05 năm liền trở lên và không có thông tin xác thực là còn sống. Hiện nay, gia đình bà A đã thực hiện các thủ tục phân chia di sản thừa kế liên quan đến cha mẹ của bà A, ông T. Do đó, bà Trần Liên A yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần T, sinh năm 1960, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương là đã chết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các ông, bà Trần Nghĩa Q, Trần Kim P, Trần Vệ Q thống nhất trình bày:

Cha mẹ của các ông, bà Trần Nghĩa Q, Trần Kim P, Trần Vệ Q là ông Trần L và bà Trương Thị H. Ông L và bà H có 09 người con gồm:

1. Bà Trần Tố A1, sinh năm 1951;
2. Bà Trần Cần A2, sinh năm 1952;
3. Bà Trần Liên A, sinh năm 1955;
4. Ông Trần T, sinh năm 1960;
5. Ông Trần Nghĩa Q, sinh năm 1963;
6. Bà Trần Kim P, sinh năm 1967;
7. Ông Trần Minh Q, sinh năm 1967 (đã chết năm 2016);

8. Bà Trần Kim L, sinh năm 1969;

9. Ông Trần Vệ Q, sinh năm 1976.

Năm 1990, ông Trần T bỏ nhà đi cùng bạn bè đến nay không thấy về. Gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng không có kết quả. Từ năm 1990 đến nay, gia đình hoàn toàn không liên lạc được và cũng không có tin tức gì của ông Trần T. Hiện nay, ông L, bà H đã chết. Để giải quyết di sản do ông L, bà H để lại bà Trần Liên A có yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần T là đã chết. Các ông, bà Trần Nghĩa Q, Trần Kim P, Trần Vệ Q thống nhất với yêu cầu của bà Liên Anh đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần T, sinh năm 1960, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương là đã chết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý việc dân sự là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định tại các Điều 365, 366, 369, 392 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Trần Liên A về việc yêu cầu tuyên bố ông Trần T là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Liên A yêu cầu tuyên bố ông Trần T là đã chết. Ông Trần T có nơi cư trú cuối cùng tại phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Trần T vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Trần L (chết năm 2011) và bà Trương Thị H (chết năm 2014) có 09 người con gồm các ông, bà: Trần Tổ A1, Trần Cần A2, Trần Liên A, Trần T, Trần Nghĩa Q, Trần Kim P, Trần Minh Q (chết năm 2016), Trần Kim L, Trần Vệ Q. Quá trình giải quyết vụ việc, các ông, bà Trần Tổ A1, Trần Cần A2, Trần Liên A, Trần Nghĩa Q, Trần Kim P, Trần Kim L, Trần Vệ Q đều thống nhất xác nhận ông Trần T đã bỏ nhà đi biệt tích không có thông tin gì từ năm 1990 cho đến nay và không có thông tin là ông T còn sống. Nơi cư trú cuối cùng của ông Trần T là Tổ 2, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Công an phường Tân Vĩnh Hiệp cũng đã xác nhận: “*Ông Trần T, sinh năm 1960, địa chỉ: Tổ 2, ấp Vĩnh Trường (nay là khu phố Vĩnh Trường), phường Tân Vĩnh Hiệp, thị*

xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương hiện không sinh sống tại địa phương, không rõ tung tích từ năm 1990 đến nay”. Đồng thời, Tòa án đã có Quyết định số 07/2021/QĐ-TA ngày 07/5/2021 về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Trần T. Tuy nhiên, cho đến nay, vẫn không có thông tin gì về ông Trần T cũng như thông tin về việc ông Trần T vẫn còn sống. Xét thấy, ông Trần T đã bỏ đi biệt tích trên 05 năm liền nhưng không có tin tức gì về việc ông Thuận còn sống, do đó căn cứ quy định tại Điều 71 Bộ luật Dân sự, việc bà Trần Liên A yêu cầu tuyên bố ông Trần T, sinh năm 1960, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương đã chết là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xác định ngày chết của ông Trần T: Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự thì ngày 01/01/1991 được xác định là thời điểm biết được tin tức cuối cùng của ông Trần T, ngày chết của ông Thuận được xác định là ngày kế tiếp sau 05 năm biệt tích và không có tin tức xác thực là còn sống, nên Tòa án xác định ngày chết của ông T là ngày 02/01/1996.

[2.3] Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết: Theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật Dân sự, quan hệ tài sản quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần T được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông Trần T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[3] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên họp về thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết việc dân sự là phù hợp.

[4] Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Liên A được miễn nộp tiền lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 27, Điểm a Khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 và điểm a khoản 2 Điều 40, các Điều 149, 361, 367, 369, 370, 371, 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 68, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Liên A về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

Tuyên bố ông Trần T, sinh năm 1960, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Tổ 2, khu phố V, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương là đã chết kể từ ngày 02/01/1996.

Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Trần T được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông Trần T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Liên A được miễn nộp lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- UBND phường Tân Vĩnh Hiệp, thị xã Tân Uyên;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Ngọc Trung